TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **328**/*2019/QĐST - HNGĐ*	*TP Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 525/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị B D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, hẻm B, đường số C, Tr Ph, khu phố N Tr, phường N S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê L Đ (L), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, hẻm B, đường số C, Tr Ph, khu phố N Tr, phường N S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Số B, hẻm Y, đường Tr Ph, khu phố N Tr, phường N S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị B D, sinh năm 1988 và anh Lê Long Đất, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh chị có 01 người con tên Lê Tr M H, sinh ngày 03-12-2017, anh chị thống nhất giao con chung Lê Tr M H, sinh ngày 03-12-2017 cho chị Trương Thị B D trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ghi nhận chị Trương Thị B D không yêu cầu anh Lê L Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê L Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài chung: Chị Trương Thị B D và anh Lê L Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Thị B D và anh Lê L Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

Chị Trương Thị B D, anh Lê L Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ghi nhận chị Trương Thị B D tự nguyện thay cho anh Lê L Đ 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, tổng cộng chị Trương Thị B D chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007454 ngày 26-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Trương Thị B D được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (Hi).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu